TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 217/2019/HSST
Ngày 22/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành
2. Bà Nguyễn Thị Bích Ph

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Nam Thái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị B Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 207/2019/HSST ngày 08/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2019/QĐXXST-HS ngày 04/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức B**, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1979.

Nơi ĐKHKTT tổ 44, phường P.H, thành phố L.C, tỉnh L.C

Nơi đăng ký tạm trú (nơi cư trú): Khu phố P.L, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh B.N. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1957, con bà: Quách Thị M, sinh năm 1958 (Đều trú tại: Tổ 44, phường P.H, thành phố L.C, tỉnh L.C). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ Nguyễn Bích Ng, sinh năm 1979, có 01 con, sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam giam từ ngày 20/11/2018 đến nay.

*** Người bị hại:** Chị Đặng Thị Hồng Ph, sinh năm 1979,

ĐKHKTT: Phố Thanh B, phường N.S, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B; chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường P.X, thành phố TN; (vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1979, trú tại tổ 3, phường T.L, thành phố TN; (vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Nguyễn Thái S , sinh năm 2011, trú tại tổ 3, phường Hương S, thành phố TN; (vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đức Ph, sinh năm 1976, trú tại tổ 3, phường Hương S, thành phố TN; (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2017, Nguyễn Đức B quen biết chị Đặng Thị Hồng Ph, sinh năm 1979, ĐKHKTT phố Thanh B, phường N.S, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B; chỗ ở hiện nay tổ 5, phường P.X, thành phố TN, cả hai chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 8/2018 đến tháng 10/2018, sau đó có mâu thuẫn nên chia tay nhau. Trong thời gian đó, chị Ph có vay của B một khoản tiền chưa trả. Khoảng 05 giờ ngày 19/11/2018, Nguyễn Đức B một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS: 36L1 – 03125 đi từ thị xã T.S, tỉnh B.N đến thành phố TN tìm gặp chị Ph để giải quyết chuyện tình cảm và đòi nợ, đến khoảng hơn 6 giờ cùng ngày, B đi đến khu vực cổng trường tiểu học T.L 2 thuộc tổ 6, phường T.L, thành phố TN để đợi chị Ph (B biết chị Ph sẽ đưa con đi học ở đây). Khoảng 7 giờ cùng ngày, B nhìn thấy chị Ph điều khiển xe mô tô chở con trai là cháu Nguyễn Thái S (Sinh năm 2011, trú tại tổ 03, phường Hương S, thành phố TN) đến trường nên B điều khiển xe đi theo sau xe chị Ph, khi đến khu vực cổng trường, chị Ph cho con trai xuống xe thì B lập tức dựng xe ở lề đường rồi lao vào dùng tay phải túm tóc chị Ph giữ lại, sau đó túm gáy và ấn đầu chị Ph xuống. Chị Ph ngoái lại nhận ra B nên hét "ối giời ơi", B nói "nào, bây giờ thì mày trốn đi" rồi tiếp tục chỉ tay vào chị Ph nói "biết điều thì ra nói chuyện với tao". Lúc này, do cháu S khóc to nên B bỏ tay ra khỏi đầu chị Ph, chị Ph nói "Để đưa con lên lớp đã". B dùng tay phải rút chìa khóa xe mô tô của chị Ph cho vào túi quần mục đích là để giữ chị Ph lại, không bỏ trốn được, sau đó B nói "đưa con lên lớp thì đưa túi đây" rồi B dùng tay phải cầm vào dây đeo của túi xách giả da màu đỏ mà chị Ph đang đeo trên người, kéo lên trên qua đầu chị Ph để lấy chiếc túi xách đồng thời dọa chị Ph "mày đứng im không tao chọc chết mày". Do trong khoảng thời gian sống chung, chị Ph biết B luôn mang theo người 01 con dao nhọn, thỉnh thoảng B có sử dụng ma túy đá và B rất nóng tính nên khi nghe B đe dọa, chị Ph vô cùng sợ hãi, chị Ph không dám phản kháng vì sợ B có thể sẽ đâm chết chị thật. Sau đó, chị Ph con đưa vào trong trường, B đứng ngoài cổng mở túi xách ra kiểm tra thì thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu hồng và số tiền 2.000.000 đồng. B liền lấy chiếc điện thoại trên cất vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc, lấy số tiền 2.000.000 đồng cất vào trong quần sịp đang mặc rồi treo túi xách vào xe mô tô của B. Khoảng 5 phút sau, chị Ph có mượn điện thoại của giáo viên trong trường để gọi điện thoại cho con gái là cháu Nguyễn Thanh Th (sinh năm 2004, trú tại tổ 5, phường P.X, thành phố TN) và bảo Th gọi cho chồng cũ của chị Ph là anh Nguyễn Quý Ph (sinh năm 1976, HKTT tổ 3, phường Hương S, TP TN) đến giúp. Sau đó có anh Ph cùng một số người nhà của chị Ph đến nhìn thấy B nên

đuổi theo, B bỏ chạy vào nhà dân rồi được đưa về trụ sở Công an phường T.L để làm việc.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 9 giờ 40 phút ngày 19/11/2018 tại Công an phường T.L, thành phố TN thể hiện chị Đặng Thị Hồng Ph có dấu vết sau: Tại vùng cổ bên phải có 01 vết đỏ mờ kích thước khoảng 02 x 02 cm.

Sau khi sự việc xảy ra, hồi 8 giờ 40 phút ngày 19/11/2018, Công an phường T.L, thành phố TN đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Đức B, kết quả dương tính với loại ma túy đá.

Tại bản Kết luận số 355/HĐĐGTS ngày 06/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME, màu S: mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng; số IMEI 1: 355079083682257, số IMEI 2: 355080083682255, đã qua sử dụng, định giá 1.500.000 đồng; 01 túi giả da màu đỏ có quai đeo, kích thước dài rộng 24cm x17cm đã qua sử dụng, định giá 100.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản trên là 1.600.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức B đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của bị can phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ như: Biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng

Vật chứng của vụ án:

- 2.000.000đồng (hai triệu) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME, màu S: mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, số IMEI 1: 355079083682257, số IMEI 2: 355080083682255, đã qua sử dụng; 01 túi giả da màu đỏ có quai đeo, kích thước dài rộng 24cm x 17cm, đã qua sử dụng (do Nguyễn Đức B giao nộp). Hiện đã được trả lại cho chị Đặng Thị Hồng Ph quản lý, sử dụng.

- 01 dao nhọn loại dao lá lúa, đã qua sử dụng (do B giao nộp);

- 01 gậy kim loại, loại gậy ba khúc có chiều dài 60cm, đã qua sử dụng (do B giao nộp);

- 01 con dao nhọn, loại dao chọc tiết lợn (thu giữ tại giá để hàng trên xe mô tô của B).

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Ph không yêu cầu đề nghị gì về thương tích, chị không yêu cầu B phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 212/CT-VKSTPTN ngày 06/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Nguyễn Đức B về tội "Cướp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như như nội dung bản cáo trạng truy tố

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Đức B về tội Cướp tài sản; đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội "Cướp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức B từ 42 đến 48 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Chị Ph không yêu cầu đề nghị gì về thương tích, chị không yêu cầu B phải bồi thường, nên không đặt ra xem xét

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng sau: Tịch thu tiêu hủy 01 dao nhọn loại dao lá lúa, đã qua sử dụng (do B giao nộp); 01 gậy kim loại, loại gậy ba khúc có chiều dài 60cm, đã qua sử dụng (do B giao nộp); 01 con dao nhọn, loại dao chọc tiết lợn (thu giữ tại giá để hàng trên xe mô tô của B). Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME, màu S: mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, số IMEI 1: 355079083682257, số IMEI 2: 355080083682255, đã qua sử dụng; 01 túi giả da màu đỏ có quai đeo, kích thước dài rộng 24cm x 17cm, đã qua sử dụng (do Nguyễn Đức B giao nộp). Hiện đã được trả lại cho chị Đặng Thị Hồng Ph quản lý, sử dụng nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận thừa nhận việc truy tố là không oan, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội;

Người bị hại chị Ph có ý kiến:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị hại, người làm chứng; người chứng kiến; vật chứng vụ án, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm và vay nợ tiền, khoảng 7 giờ ngày 19/11/2018, tại cổng trường tiểu học T.L 2 thuộc tổ 6, phường T.L, thành phố TN, Nguyễn Đức B có hành vi dùng tay phải túm tóc chị Ph, sau đó túm gáy và ấn đầu chị Ph xuống đồng thời có lời nói đe dọa rằng "mày đứng im không tao chọc chết" khiến chị Ph hoảng sợ, không dám phản kháng. Sau đó, B dùng tay phải lấy chiếc túi xách giả da màu đỏ trị giá 100.000 đồng mà chị Ph đang đeo trên người, bên trong túi xách có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu hồng trị giá 1.500.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng rồi B chiếm đoạt toàn bộ số tài sản trên. Tổng giá trị tài sản mà B đã cướp được của chị Ph là 3.600.000 đồng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết việc Cướp tài sản của người khác là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có hành vi dùng vũ lực như: Tay phải túm tóc chị Ph, sau đó túm gáy và ấn đầu chị Ph xuống đồng thời có lời nói đe dọa "mày đứng im không tao chọc chết" khiến chị Ph hoảng sợ, không dám phản kháng, sau đó có hành vi chiếm đoạt chiếc túi sách của chị Ph, bên trong có điện thoại và tiền mặt, tổng trị giá tài sản bị cáo cướp được là 3.600.000. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định vào tội: "*Cướp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự . Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm".

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[4] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trước khi thực hiện hành vi cướp tài sản bị cáo đã sử dụng ma túy (Công an phường T.L, thành phố TN đã xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Đức B, kết quả dương tính với loại ma túy đá), ngoài ra bị cáo còn dùng những lời lẽ đe dọa đồng thời dùng vũ lực (dùng tay túm tóc, ấn cổ chị Ph), khiến chị Ph sợ hãi, không thể chống cự lại được; bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa Ph làm quần chúng nhân dân hoang mang và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ, không chịu tu dưỡng đạo đức, ham chơi, lười lao động, kiếm tiền B con đường bất chính. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trước hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét cần lên một mức án thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và cần phải cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Đề nghị nêu trên của Đại diện Viện kiểm sát là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lên một mức án phù hợp với hành vi bị cáo đã gây ra.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Đặng Thị Hồng Ph đã nhận lại tài sản không yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về Vật chứng của vụ án:

- 01 dao nhọn loại dao lá lúa, đã qua sử dụng (do B giao nộp); 01 gậy kim loại, loại gậy ba khúc có chiều dài 60cm, đã qua sử dụng (do B giao nộp); 01 con dao nhọn, loại dao chọc tiết lợn (thu giữ tại giá để hàng trên xe mô tô của B). Đây là toàn bộ số vật chứng thu được trong quá trình bắt giữ khám xét trong người bị cáo, Hội đồng xét xử xác định đây là những vật dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME, màu S: mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, số IMEI 1: 355079083682257, số

IMEI 2: 355080083682255, đã qua sử dụng; 01 túi giả da màu đỏ có quai đeo, kích thước dài rộng 24cm x 17cm, đã qua sử dụng (do Nguyễn Đức B giao nộp). Hiện đã được trả lại cho chị Đặng Thị Hồng Ph quản lý, sử dụng nên không đặt ra xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí

Tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi dùng tay không gây thương tích cho chị Đặng Thị Hồng Ph của Nguyễn Đức B, do chỉ là xây sát da nhẹ nên chị Ph không đề nghị giải quyết và không có yêu cầu B phải bồi thường nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Nguyễn Đức B còn có hành vi tàng trữ gậy ba khúc (dùi cui kim loại) là công cụ hỗ trợ nhưng không có giấy phép, Công an thành phố TN đã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TN ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô hãn hiệu HONDA Wave BKS 36L-031,25 tạm giữ của Nguyễn Đức B sau khi sự việc xảy ra, quá trình điều tra xác định xe moto nêu trên không phải là Ph tiện mà Nguyễn Đức B sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, nên không phải là vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội: Cướp tài sản.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Đặng Thị Hồng Ph đã nhận lại tài sản là số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME, màu S: mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, số IMEI 1: 355079083682257, số IMEI 2:

355080083682255, đã qua sử dụng; 01 túi giả da màu đỏ có quai đeo, kích thước dài rộng 24cm x 17cm, đã qua sử dụng.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 dao nhọn loại dao lá lúa dài khoảng 18cm (đã qua sử dụng; 01 gậy kim loại, loại gậy ba khúc có chiều dài 60cm (đã qua sử dụng); 01 con dao nhọn, loại dao chọc tiết lợn (đã qua sử dụng). Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 321ngày 21/5/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức B phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.